

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 - LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST

Ngày : 21 - 01 - 2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quang;
2. Bà Phan Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Long Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 892/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị H, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn 2, xã LH, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn H, xã TH, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/01/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Tấn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2005 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 103 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ). Thời gian đầu, vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc. Từ tháng 4/2024, bà H cùng các con về quê tại Thôn 2, xã P, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (cũ) để sinh sống nhưng ông T không chịu về. Từ đó, ông T không còn quan tâm đến vợ con và có mối quan hệ bất chính với người khác. Mặc dù ông T có thu nhập nhưng không

gửi tiền để giúp bà lo công việc gia đình, lo chi phí học tập cho con. Do đó, tình cảm vợ chồng ngày càng mờ nhạt, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Bà H nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông T không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H và ông T có với nhau 02 con chung là Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 18/6/2003 và Nguyễn Võ Nhật M, sinh ngày 28/9/2013. Khi ly hôn, bà yêu cầu giao cháu M cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Riêng cháu Q đã thành niên, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Trước đây, bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu M với mức 3.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn T, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông T theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông T không tham gia tố tụng. Tiến hành xác minh tại Công an xã TH, tỉnh Lâm Đồng, xác định: Ông T có đăng ký thường trú tại thôn Hiệp Lễ, xã TH, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, ông T được coi là từ bỏ quyền tham gia tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; lập biên bản xác nhận vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung;

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hơn một lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H: Cho bà Võ Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T; giao con chung là Nguyễn Võ Nhật M, sinh ngày 28/9/2013 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, chia tài sản chung, nợ chung, do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Tấn T; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Võ Nhật M, sinh ngày 28/9/2013. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con. Do bị đơn có nơi cư trú tại thôn Hiệp Lễ, xã TH, tỉnh Lâm Đồng, nên Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Tấn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 103 ngày 01/8/2005. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà H và ông T đủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H về việc ly hôn với ông Nguyễn Tấn T, Hội đồng xét xử thấy: Bà H yêu cầu ly hôn với ông T vì cho rằng vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không quan tâm đến gia đình, vợ con. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông T để làm rõ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng bà H và ông T được. Tuy nhiên, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy quan hệ vợ chồng của bà H và ông T đã xảy ra mâu thuẫn, từ đó bà H và ông T đã sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ để tin rằng ông T tuy biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết ly hôn theo yêu cầu của bà H nhưng ông vẫn không tham gia tố tụng, chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà H. Với những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về con chung: Khi ly hôn, bà H yêu cầu giao con chung là Nguyễn Võ Nhật M, sinh ngày 28/9/2013 cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thấy rằng, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu M do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm lo việc học hành. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu M, có xem xét đến nguyện vọng của cháu, cần giao cháu M cho bà H trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Riêng con chung là Nguyễn Tấn Q đã thành niên, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về cấp dưỡng: Bà Võ Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Tấn T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T;

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Võ Nhật M, sinh ngày 28/9/2013 cho bà Võ Thị Hòa trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Tấn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Bà Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005690 ngày 17/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Võ Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 15 - Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng